

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/DS-ST

Ngày: 30-3-2021

V/v “tranh chấp hui”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Sơn Ngọc Trọng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Trần Quốc Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 29 và ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 656/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồng Thị C, sinh năm 1963 (có mặt).

Cư trú: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn T2, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Bà Hà Thị T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồng Thị C trình bày: Vào năm 2018 và năm 2019 bà Hà Thị T và ông Trần Văn T2 tham gia tất cả là 05 dây hui cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Vào ngày 30/6/2018 (âl), bà Hồng Thị C có mở dây hui 1.000.000 đồng, dây hui gồm 61 phần, vợ chồng ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T có tham gia 02 phần trong danh sách hui tên Thùy số thứ tự là 24 và 25. Hui khui mỗi tháng hai lần

vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng. Đối với dây hụi này ông T2 và bà T đăng ký hốt hụi phần thứ nhất vào lần thứ hai và phần thứ hai vào lần thứ năm, bà đã giao hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi thì ông T2 và bà T có đóng hụi chết cho bà C đến ngày 15/6/2020 âm lịch thì ngưng đóng cho đến nay. Hiện tại dây hụi đã kết thúc. Đối với dây hụi này ông T2 và bà T còn nợ lại bà C tương ứng với số tiền là  $(1.000.000 \text{ đồng} \times 02 \times 12 \text{ lần}) = 24.000.000 \text{ đồng}$ .

Dây thứ hai: Vào ngày 15/11/2018 (âl), bà Hồng Thị C có mở dây hụi 1.000.000 đồng, dây hụi gồm 69 phần, vợ chồng ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T có tham gia 01 phần trong danh sách hụi tên Thùy số thứ tự là 10. Hụi khai mỗi tháng hai lần vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng. Đối với dây hụi này ông T2 và bà T đăng ký hốt hụi lần thứ bảy, bà đã giao tiền hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi thì ông T2 và bà T có đóng hụi chết cho bà C đến ngày 15/6/2020 âm lịch thì ngưng đóng cho đến nay. Hiện tại dây hụi chưa kết thúc. Đối với dây hụi này ông T2 và bà T còn nợ lại bà C cho đến khi kết thúc tương ứng với số tiền là  $(1.000.000 \text{ đồng} \times 01 \times 28 \text{ lần}) = 28.000.000 \text{ đồng}$ .

Dây thứ ba: Vào ngày 15/4/2019 (âl), bà Hồng Thị C có mở dây hụi 1.000.000 đồng, dây hụi gồm 60 phần, vợ chồng ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T có tham gia 01 phần trong danh sách hụi tên Thùy số thứ tự là 47. Hụi khai mỗi tháng hai lần vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng. Đối với dây hụi này ông T2 và bà T đăng ký hốt hụi lần thứ bảy, bà đã giao tiền hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi thì ông T2 và bà T có đóng hụi chết cho bà C đến ngày 15/6/2020 âm lịch thì ngưng đóng cho đến nay. Hiện tại dây hụi chưa kết thúc. Đối với dây hụi này ông T2 và bà T còn nợ lại bà C cho đến khi kết thúc tương ứng với số tiền là  $(1.000.000 \text{ đồng} \times 01 \times 31 \text{ lần}) = 31.000.000 \text{ đồng}$ .

Dây thứ tư: Vào ngày 30/9/2019 (âl), bà Hồng Thị C có mở dây hụi 1.000.000 đồng, dây hụi gồm 67 phần, vợ chồng ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T có tham gia 02 phần trong danh sách hụi tên Thùy số thứ tự là 17 và 18. Hụi khai mỗi tháng hai lần vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng. Đối với dây hụi này ông T2 và bà T đăng ký hốt hụi phần thứ nhất vào lần thứ nhất và phần thứ hai vào lần thứ ba, bà đã giao hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi thì ông T2 và bà T có đóng hụi chết cho bà C đến ngày 15/6/2020 âm lịch thì ngưng đóng cho đến nay. Hiện tại dây hụi đã kết thúc. Đối với dây hụi này tính đến ngày kết thúc ông T2 và bà T còn nợ lại bà C cho đến khi kết thúc tương ứng với số tiền là  $(1.000.000 \text{ đồng} \times 02 \times 43 \text{ lần}) = 86.000.000 \text{ đồng}$ .

Dây thứ năm: Vào ngày 15/9/2018 (âl), bà Hồng Thị C có mở dây hụi 500.000 đồng, dây hụi gồm 61 phần, vợ chồng ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T có tham gia 01 phần trong danh sách hụi tên Thùy số thứ tự là 40. Hụi khai mỗi tháng hai lần vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng. Đối với dây hụi này ông T2 và bà T đăng ký hốt hụi lần thứ năm, bà đã giao tiền hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi thì ông T2 và bà T có đóng hụi chết cho bà C đến ngày 15/6/2020 âm lịch thì ngưng đóng cho đến nay. Hiện tại dây hụi đã kết thúc. Đối với dây hụi này ông T2 và bà T còn nợ lại bà C tương ứng với số tiền là  $(500.000 \text{ đồng} \times 01 \times 17 \text{ lần}) = 8.500.000 \text{ đồng}$ .

Nay bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T trả

cho bà C tổng số tiền còn nợ của năm dây hụi là 177.500.000 đồng. Tại phiên tòa bà C xác định bà chỉ yêu cầu ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T trả số tiền chưa đóng hụi chết từ ngày 15/6/2020 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm, hai dây hụi đã kết thúc và 03 dây hụi chưa kết thúc với tổng số tiền còn nợ của năm dây hụi là 100.500.000 đồng.

- Đối với ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông T2 và bà T vắng mặt không có lý do và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồng Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T trả tiền nợ hụi. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hụi*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T.

[3] Tại phiên tòa bà Hồng Thị C yêu cầu ông T2, bà T trả số tiền nợ hụi là 100.500.000 đồng với lý do: Ông T2 và bà T còn nợ tất cả năm dây hụi chết với tổng số tiền là 100.500.000 đồng.

Ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T có tham gia giao dịch hụi do bà Hồng Thị C làm chủ là thực tế xảy ra do ông T2 và bà T không thực hiện việc đóng hụi chết cho bà C. Phía bà C đã nhiều lần yêu cầu ông T2 và bà T thực hiện nhưng ông T2 và bà T không đóng hụi chết cho bà C. Bà C có cung cấp năm danh sách hụi viên thể hiện ông T2 và bà T có tham gia hụi đúng như bà C trình bày. Đồng thời có một số hụi viên xác nhận là ông T2 và bà T có tham gia giao dịch hụi do bà C làm chủ, không đóng hụi chết cho bà C. Đối với ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do bà C cung cấp, ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T cũng không có yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa bà Hồng Thị C rút một phần yêu cầu là chỉ yêu cầu ông T2 và bà T trả số tiền đến hạn phải đóng hụi là 100.500.000 đồng.

Do đó ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà Hồng Thị C, đồng thời buộc ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T trả cho bà Hồng Thị C với số tiền nợ hụi là 100.500.000 đồng là có cơ sở.

Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông T2 và bà T nhưng ông T2 và bà T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà C. Do

đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C về việc yêu cầu ông T2 và bà T trả số tiền nợ hui là 100.500.000 đồng.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của bà Hồng Thị C được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bà Hồng Thị C được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 về hộ, hui, biên, phường và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Hồng Thị C. Buộc ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hồng Thị C số tiền 100.500.000 đồng (một trăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Trần Văn T2 và bà Hà Thị T cùng liên đới phải chịu 5.025.000 đồng (năm triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bà Hồng Thị C đã nộp tạm ứng số tiền 4.438.000 đồng (bốn triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0012230 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho bà Hồng Thị C.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công bố hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**Sơn Ngọc Trọng**